

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: **Chính trị học**; Chuyên ngành: **Chính trị học**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN THỊ THANH DUNG**

2. Ngày tháng năm sinh: 17/02/1981; Nam ; ☐ Nữ; ☒ Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Đồng Thịnh, Sông Lô, Vĩnh Phúc.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): số nhà 64, ngõ 26, tổ 17, phường Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Nguyễn Thị Thanh Dung, số nhà 1, ngách 12, ngõ 58 Nguyễn Khánh Toàn, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 091.7406886;

Email: dungnguyenthanhhcma@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Thời gian	Công việc, chức vụ, cơ quan
Từ tháng 9/2003 đến hết tháng 3/2012	Giảng viên Khoa Lý luận Chính trị, Trường Đại học Giao thông vận tải.
Từ tháng 4/2012 đến nay	Giảng viên chính, Viện Chính trị học, nay là Viện Chính trị và Quan hệ Quốc tế, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Chức vụ hiện nay: Không; Chức vụ cao nhất đã qua: không

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Chính trị và Quan hệ Quốc tế, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: 135 Nguyễn Phong Sắc, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐH Quốc gia Hà Nội

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 07 năm 2003; số văn bằng: B511952; ngành: Giáo dục chính trị, chuyên ngành: **Triết học**; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): **Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.**

- Được cấp bằng ThS ngày 02 tháng 06 năm 2009; số văn bằng: QM 008637.; ngành: **Chính trị học; chuyên ngành: Hồ Chí Minh học**; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): **Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Việt Nam.**

- Được cấp bằng TS ngày 06 tháng 10 năm 2014; số văn bằng: 003410; ngành: **Chính trị học**; chuyên ngành: **Chính trị học**; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): **Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Việt Nam.**

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. **Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh:** Phó Giáo Sư, tại HĐGS cơ sở: **Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.**

12. **Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh:** Phó Giáo Sư, HĐGS ngành, liên ngành: **Triết học – Chính trị học – Xã hội học.**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Tư tưởng Hồ Chí Minh và các tư tưởng chính trị.
- Nhà nước và văn hóa chính trị của đội ngũ cán bộ nhà nước
- Xung đột xã hội và đấu tranh chống các thế lực thù địch

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **02** NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) **13** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **11** đề tài trong đó chủ nhiệm **06** đề tài cấp Cơ sở; **02** đề tài cấp Bộ; Là Thư ký khoa học, Thành viên chính của **02** Đề tài cấp Nhà nước ;
- Đã công bố (số lượng) **50** bài báo khoa học, trong đó **05** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) **0** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản **06**, trong đó **06** thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): **Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2017, 2019**

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không**

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Nêu cao tinh thần, phẩm chất, đạo đức cách mạng. Có lối sống trong sáng, lành mạnh; có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp; luôn gương mẫu, nêu cao vai trò của người đảng viên, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình trung thực, thẳng thắn.

- Có trách nhiệm với công việc được giao; luôn cầu thị, nghiêm túc. Có ý thức xây dựng kế hoạch công việc chuyên môn một cách khoa học, hợp lý.

- Với tư cách là một giảng viên, tôi luôn có ý thức giữ gìn tư cách đạo đức nhà giáo; tích cực đấu tranh phê phán chống lại những quan điểm xuyên tạc, phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng và con đường mà Đảng và Nhân dân ta đã lựa chọn.

- Hoàn thành các nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên theo quy định chế độ làm việc của giảng viên của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Có chuyên môn và năng lực sư phạm tốt, hoàn thành các nhiệm vụ giảng dạy và đào tạo bậc đại học và bậc sau đại học;

- Có trình độ ngoại ngữ tốt, thường xuyên giảng dạy bằng tiếng Anh cho các lớp thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

- Có năng lực nghiên cứu tốt, đã chủ trì các đề tài nghiên cứu cấp Bộ, cấp cơ sở và công bố trên các tạp chí quốc gia và quốc tế uy tín;

- Tham gia thiết kế, tổ chức xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo cho các cán bộ, lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **22 năm 10 tháng** (từ tháng 9/2003 đến nay)

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH/CCLL	
1	2019 - 2020		01	02		25	210	235/667,5/270
2	2020 -2021			01		0	170	170/387,5/270
3	2021 -2022			0		5	210	215/397,5/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023		01	01		0	200	200/552,5/250
5	2023 – 2024			03		0	200	200/605/250
6	2024 - 2025			01		30	225	255/535/250

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; tại nước:năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS 5.5.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/B SNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/BS NT	Chính	Phụ			
1	Hồ Thị Nhâm	X			x	2016 - 2019	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Ngày cấp: 16- 01-2020, Số hiệu: H-PrD 000061
2	Khăm kiêng Chonghouathor	x			x	2019-2023	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Ngày cấp: 15- 01-2025, số hiệu: H-PhD 000574
3	Nguyễn Văn Sinh		x	x		2014-2016	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Ngày cấp: 13- 04-2017, số hiệu: A 166108
4	Nguyễn Văn Tuồng		x	x		2015 - 2017	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Ngày cấp: 05- 06-2018, số hiệu: A 195971
5	Mai Thị Mơ		x	x		2015 - 2017	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	184/QĐ- HVBCTT-ĐT, ngày 15-01- 2018
6	Nguyễn Thị Huyền Trang		x	x		2016 - 2018	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Ngày cấp: 22- 05-2018, số hiệu: A 195387
7	Huỳnh Tấn Tuấn		x	x		2016-2018	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Ngày cấp: 10- 05-2019, số hiệu: A 217137
8	Lê Ngọc Lân		x	x		2017 - 2019	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Ngày cấp: 22- 04-2020, số hiệu: H- MA 000518

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/B SNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/BS NT	Chính	Phụ			
9	Trần Văn Thuận		x	x		2018 – 2020	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Ngày cấp: 02- 08-2022, số hiệu: H- MA 0001767
10	Phengsavanh Vong Thong		x	x		2019 - 2021	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Ngày cấp: 01- 03-2021, số hiệu: H- MA 000782
11	Sihavong Thongmy		x	x		2020 - 2022	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Ngày cấp: 02- 12-2022, số hiệu: H- MA 0001801
12	Hứa Thị Thanh		x	x		2020-2022	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Ngày cấp: 19- 01-2024, số hiệu: H- MA 004191
13	Nguyễn Thị Anh Thư		x	x		2020-2022	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Ngày cấp: 19- 01-2024, số hiệu: H- MA 002966
14	Đỗ Văn Hiếu		x	x		2020-2022	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Ngày cấp: 19- 01-2024, số hiệu: H- MA 002949
15	YEYA GNIALONG		x	x		2022-2024	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Ngày cấp: 15- 01-2025, số hiệu: H- MA 003602

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	Phong cách tư duy Hồ Chí Minh với việc xây dựng đội		Nhà xuất bản Chính trị quốc	01	Chủ biên	Viết một mình toàn bộ	Số 607- GXN/HVCTQG

	ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ta hiện nay		gia, HN.2010.				
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
2	Tư duy chính trị Hồ Chí Minh	CK	NXB Lý luận Chính trị	01	Chủ biên	Viết một mình toàn bộ	Số 607- GXN/HVCTQG
3	Nhà nước kiến tạo phát triển qua mô hình một số nước và kinh nghiệm đối với Việt Nam		NXB Lý luận Chính trị	07	Chủ biên	Chương 3 từ trang 128 đến tr. 182 và Tổng biên tập toàn bộ	Số 607- GXN/HVCTQG
4	Quản lý xung đột xã hội vùng tộc người thiểu số ở Việt Nam hiện nay	CK	NXB Lý luận Chính trị	06	Đồng chủ biên	Chương 2 từ trang 191 đến trang 280	Số 607- GXN/HVCTQG
5	Giáo trình Chính trị học	Giáo trình (Dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị)	NXB Lý luận Chính trị, H.2021	15	Tham gia biên soạn	Chương 3 từ trang 89 đến tr. 124	Số 607- GXN/HVCTQG
6	Giáo trình Khoa học lãnh đạo, quản lý	Giáo trình (Dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị)	Học viện chính trị công an nhân dân, HN.2016	05	Tham gia biên soạn	Chương 5 từ trang 179 đến tr. 208	Số 607- GXN/HVCTQG

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: **04** [1,2,3,4].

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329). Xử lý khủng hoảng truyền thông chính trị ở Việt Nam Chủ nhiệm

Học viện CTQG Hồ Chí Minh,

Đề tài cấp Cơ sở 1/2024-12/2024 Quyết định

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Số 3199-QĐ/HVCTQGHCN, ngày 9/10/2024

Xếp loại: Khá

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Phương pháp tư duy Hồ Chí Minh và vận dụng vào đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam	Chủ nhiệm	T2005-MLN-TTHCM-04, Đề tài cấp cơ sở	1/2005-1/2007	Số 2030/QĐ-KHCN, ngày 09-01-2007, Xếp loại: Khá
2	Vận dụng phong cách tư duy Hồ Chí Minh vào quá trình giảng dạy các môn Lý luận chính trị	Chủ nhiệm	T2009-LLCT-45 Đề tài cấp cơ sở	1/2009 – 5/2011	Số 741/QĐ-KHCN, ngày 21-04-2011, Xếp loại: Khá
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
3	Quan niệm về nhà nước kiến tạo phát triển và ý nghĩa đối với Việt Nam	Chủ nhiệm	Viện Chính trị học, Đề tài cấp Cơ sở	1/2016-12/2016	Quyết định số 70/QĐ - CTH 19/12/2016 Xếp loại: Xuất sắc
4	Những đột phá thể chế trong kiến tạo phát triển qua khảo sát một số địa phương	Chủ nhiệm	Viện Chính trị học, Đề tài cấp Cơ sở	02/2021-12/2021	Quyết định số 6121 - QĐ/CTH 06/12/2021 Xếp loại: Xuất sắc
5	Tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay	Chủ nhiệm	Học viện CTQG Hồ Chí Minh, Đề tài cấp Cơ sở	1/2023-12/2023	Quyết định Số 20395-QĐ/HVCTQGHCN, ngày 10/11/2023 Xếp loại: Xuất sắc
6	Xử lý khủng hoảng truyền thông chính trị ở Việt Nam	Chủ nhiệm	Học viện CTQG Hồ Chí Minh,	1/2024-12/2024	Quyết định Số 3199-QĐ/HVCTQGHCN, ngày 9/10/2024

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
			Đề tài cấp Cơ sở		Xếp loại: Khá
7	Nhà nước kiến tạo phát triển qua mô hình một số nước và giá trị tham khảo đối với Việt Nam	Chủ nhiệm	Học viện CTQG Hồ Chí Minh, Đề tài cấp Bộ	1/2017 – 12/2018	Quyết định Số 7462-QĐ/HVCTQG, ngày 11/12/2018 Xếp loại: Khá
8	Văn hóa chính trị Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế	Thư ký khoa học, thành viên chính	Học viện CTQG Hồ Chí Minh, Đề tài cấp Bộ	Từ tháng 1/2016 đến hết tháng 6/2017	Quyết định Số 4930-QĐ/HVCTQGHCM, ngày 19/10/2017 Xếp loại: Khá
9	Phương thức, hình thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh ngăn chặn các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực lý luận.	Thành viên chính	Học viện CTQG Hồ Chí Minh, Đề tài cấp Bộ trọng điểm	Từ tháng 2/2019 đến tháng 8/2020	Quyết định Số 980-QĐ/HVCTQGHCM, ngày Xếp loại: Xuất sắc
10	Quản lý xung đột xã hội và điểm nóng chính trị xã hội vùng dân tộc thiểu số ở nước ta hiện nay	Thư ký khoa học, thành viên chính	Ủy ban Dân tộc, Đề tài cấp Nhà nước	30 tháng từ tháng 4/2017 – 10/2019	Quyết định Số 256/QĐ – UBND, Xếp loại: Khá
11	Nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới	Thư ký khoa học, Thành viên chính	Học viện CTQG Hồ Chí Minh, Đề tài cấp Nhà nước	Từ tháng 10/2023 đến tháng 9/2025	Quyết định số 103-QĐ/CT&QHQT, ngày 24-04-2025 Xếp loại: Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

T T	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Rèn luyện phong cách tư duy Hồ Chí Minh cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ta hiện nay	01	X	Tạp chí Tổ chức Nhà nước			Số 2, tr.13 - 15	2.2009
2	Điểm tương đồng giữa tư tưởng Hồ Chí Minh với tư tưởng các tôn giáo	01	X	Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo			Số 4, tr. 3-tr.6	4.2009
3	Tìm hiểu về khái niệm tư duy, tư duy chính trị.	01	X	Tạp chí Giáo dục lý luận			Số 203, tr.47-tr.50	10.2013
4	Quan điểm của Jonh Dewey về “tư duy, tư duy phê phán” trong tác phẩm “Cách ta nghĩ” và ý nghĩa của nó trong cải cách giáo dục	02	X	Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội			Số 6, tr.32-tr.39	6.2013
5	Tư duy chính trị Hồ Chí Minh – những ảnh hưởng từ quá trình tìm hiểu thực tế xã hội Mỹ	01	X	Tạp chí Sinh hoạt lý luận.			Số 5, tr.11 – tr.14	5.2013
6	Nét đặc sắc trong hình thức biểu hiện của tư duy chính trị Hồ Chí Minh	01	X	Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông.			Số 10, tr.23 – tr.26	10.2013

T	T	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
7		Những đặc trưng cơ bản của tư duy dân chủ Hồ Chí Minh	01	X	Tạp chí Mặt trận			Số 119, tr.25 - 28	9.2013
II	Sau khi được công nhận PGS/TS								
8		Nhà nước kiến tạo phát triển – nguồn gốc khái niệm và sự phát triển trong thực tế	02	X	Tạp chí Khoa học nội vụ			Số 14, tr.16 - 21	10.2016
9		Nhà nước kiến tạo phát triển – Khái niệm và những nhân tố thành công	02	X	Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội			Số 11, tr.3 – tr.9	11.2016
10		Nhà nước kiến tạo phát triển – Khái niệm và thực tế	02	X	Tạp chí Lý luận chính trị			Số 11, tr. 32 - 36	11.2016
11		Yêu cầu đổi mới quản lý kinh tế trong xây dựng Nhà nước kiến tạo phát triển ở Việt Nam hiện nay	01	X	Tạp chí Khoa học Nội vụ			Số 18, tr. 15 – tr.20	5.2017
12		Giải pháp xây dựng nhà nước kiến tạo phát triển ở Việt Nam	01	X	Thông tin Khoa học Lý luận chính trị			Số 3, tr. 15 – tr.21	3.2017
13		Nhà nước kiến tạo phát triển: Một số vấn đề về nội hàm khái niệm và việc xây dựng ở Việt Nam	01	X	Tạp chí Thông tin khoa học xã hội			Số 5, tr.12 – tr.21	5.2017
14		Từ chủ nghĩa yêu nước Việt Nam đến Lời kêu gọi thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.	01	X	Tạp chí Lý luận chính trị			Số 5, tr.60 – tr.64	5.2018

T T	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
15	Bàn về cấu trúc của Văn hóa chính trị	01	X	Tạp chí Thông tin Lý luận Chính trị			Số 8, tr.22 – tr.28	8.2018
16	Nêu gương – một phương thức lãnh đạo của Đảng	02	X	Tạp chí Cộng sản			Số 914, tr. 17 – tr. 21	12.2018
17	Vai trò của phật giáo Nam tông trong quản lý xung đột xã hội ở Tây Nam Bộ	01	X	Tạp chí Lý luận chính trị			Số 8, tr. 60 – tr. 65	8.2018
18	Nhà nước kiến tạo phát triển Đông Á – Những thách thức, điều chỉnh và gợi ý cho Việt Nam	01	X	Tạp chí Thông tin Lý luận chính trị			Số 12, tr. 59 - 65	12.2018
19	Nhà nước kiến tạo phát triển ở các nước Đông Á: Đặc điểm chủ yếu và gợi mở cho Việt Nam	01	X	Tạp chí Khoa học Nội vụ			Số 27, tr. 72 – tr. 79	11.2018
20	Kinh nghiệm phòng, chống tham nhũng của Hàn Quốc	01	X	Tạp chí Lý luận Chính trị			Số 1, tr. 124 – tr. 129	1.2019
21	Các hình thức xung đột đất đai chủ yếu ở Tây Nguyên và giải pháp quản lý	02	X	Tạp chí Sinh hoạt lý luận			Số 5, tr. 59 – tr. 63	5.2019
22	Chủ nghĩa cộng đồng Việt Nam từ góc nhìn văn hóa và phát triển.	02	X	Tạp chí Lý luận chính trị			Số 5, tr. 109 – tr.116	5.2019
23	Vietnamese communitarianism through cultura and	02	X	Political theory, p. 97- 106			Vol. 23, page.9	10. 2019

T T	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	development perspective						7 - 106	
24	Các yếu tố văn hóa - tâm lý trong quản lý và giải toả xung đột xã hội	02	X	Tạp chí Lý luận chính trị			Số 3, tr. 9 – tr. 15	3.2020
25	Thực trạng xung đột đất đai vùng dân tộc thiểu số ở nước ta	01	X	Tạp chí Lý luận Chính trị.			Số 10, tr. 82 - 87	10. 2020
26	Thực trạng năng lực quản lý xung đột xã hội vùng tộc người thiểu số ở Việt Nam hiện nay.	01	X	Tạp chí Khoa học Nội vụ			Số 37, tr.75 - 82	7.2020
27	Quản lý xung đột xã hội do di cư tự do ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số Việt Nam hiện nay.	01	X	Tạp chí Khoa học Chính trị			Số 1, tr.50 - 54	1.2021
28	Nâng cao văn hóa chính trị cho đội ngũ cán bộ, công chức quận Ninh Kiều, thành phố Cần Tho – Thực trạng và giải pháp.	02	X	Tạp chí Khoa học Chính trị			Số 5, tr.85 - 90	5.2021
29	Giải pháp nâng cao văn hóa chính trị Việt Nam vì khát vọng phát triển đất nước phồn thịnh.	01	X	Tạp chí Thông tin Lý luận chính trị			Số 7, tr. 82 - 89	7.2021
30	Đột phá thể chế nhằm kiến tạo phát triển từ kinh nghiệm thành phố Hải Phòng.	01	X	Tạp chí Khoa học Nội vụ			Số 9, tr. 66 - 72	9.2021

T T	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
31	Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa – một sáng tạo nổi bật của Hồ Chí Minh trong quá trình tìm đường cứu nước	01	X	Kỷ yếu khoa học: Hồ Chí Minh với con đường phát triển của Việt Nam – Những vấn đề lý luận và thực tiễn. ISBN: 978-604-51-7294-0			Tr.39 4 - 407	2021
32	Sự vận dụng sáng tạo tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh trong văn kiện Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam	01	X	Tạp chí Thông tin Khoa học lý luận chính trị			Số 4, tr. 3 – tr.9	4.2022
33	Quan điểm của John Dewey về mối quan hệ giữa dân chủ với giáo dục trong tác phẩm Dân chủ và Giáo dục.	01	X	Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội			Số 6, tr. 44 – tr.50	6.2022
34	Đấu tranh làm thất bại âm mưu lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để kích động ly khai ở vùng đồng bào dân tộc.	01	X	Tạp chí Lý luận chính trị			Số 533, tr. 85 - 89	7.2022
35	Tác động của hội nhập quốc tế đến các chuẩn mực và quy tắc ứng xử của văn hóa chính trị Việt Nam	01	X	Tạp chí Khoa học Chính trị			Số 6, tr. 65 – tr.69	6.2022
36	Nâng cao năng lực quản lý nhà nước đối với hoạt	01	X	Tạp chí Khoa học Nội vụ			Số 49, tr.82 - 89	7.2022

T T	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	động tôn giáo ở Tây Nguyên							
37	Các nghiên cứu văn hóa chính trị hiện nay	01	X	Tạp chí Khoa học Chính trị			Số 3, tr. 45 - 51	3.2023
38	Đề từ chức trở thành nếp văn hóa ứng xử của cán bộ hiện nay	01	X	Tạp chí Lý luận Chính trị			Số 543, tr.131 - 135	5.2023
39	Tác phẩm <i>Thường thức chính trị</i> – 70 năm nhìn lại và những giá trị lịch sử	01	X	Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh			Số chuyên đề, tr.34 – tr.39	10.2023
40	Tinh thần Hòa hiếu – Một giá trị đặc sắc trong văn hóa chính trị Việt Nam	01	X	Tạp chí Thông tin Khoa học Lý luận Chính trị			Số 2, tr.85 - 89	2. 2024
41	Các yếu tố tác động đến xử lý khủng hoảng truyền thông chính trị	01	X	Tạp chí điện tử Lý luận chính trị				10. 2024
42	Quyền con người trong bối cảnh chuyển đổi số ở Cộng hòa Liên bang Đức và giá trị tham khảo cho Việt Nam	01	X	Khoa học Chính trị			Số 4/202 5, tr.81- tr87	4. 2025
43	Sự tham gia chính trị của thanh niên ở Phần Lan và hàm ý chính sách đối với Việt Nam	01	X	Tạp chí Lý luận Chính trị điện tử			19/6/2 025	6.2025
44	Mô hình chính quyền địa phương ở Thụy Điển	01	X	Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử			24/6/2 025	6.2025

T T	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	và kinh nghiệm cho Việt Nam							
45	Chuyển đổi số ở Nhật Bản và những gợi mở cho Việt Nam	01	X	Tạp chí Chủ nghĩa xã hội – Lý luận và thực tiễn			Số 6/202 5	6.2025
Các bài báo khoa học công bố trên các tạp chí quốc tế								
46	УПРАВЛЕНИЕ ЗЕМЕЛЬНЫМИ КОНФЛИКТАМИ ВАЖНЫЙ ФАКТОР ДЛЯ РАЗВИТИЯ ЦЕНТРАЛЬНОГО НАГОРЬЯ ВЬЕТНАМА	02	X	Научные исследования	ISSN 2414- 5912 (Print) ISSN 2541- 7878 (Online)		№ 3 (29)	2019
47	СТАТЬЯ ВЬЕТНАМСКИЙ КОММУНИТАРИЗМ В КАЧЕСТВЕ ОСНОВОПОЛАГАЮЩ АЯ ЦЕННОСТИ ПОЛИТИЧЕСКОЙ КУЛЬТУРЫ ВЬЕТНАМА.	02	X	СПРАВКА О ПРИНЯТИИ СТАТЬИ К ПУБЛИКАЦИ И	№ НИ- 4737 ОТ «9» СЕНТ ЯБРЯ		№ НИ- 4737	2019
48	Research on Quality of Vietnamese Civil Servants	02	X First author	Journal of Information Systems Engineering and Management/ e-ISSN: 2468- 4376	Scopus Q3		Tập 10 (31s)	2025

TT	Tên bài báo/ báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				https://www.jism-journal.com/				
49	Ho Chi Minh's thought on talents and issue of developing talented civil servants in Vietnam today	02	X First author	International Journal of Innovative Research and Scientific Studies, E-ISSN:2617-6548 https://www.scopus.com/sourceid/21101057630	Scopus Q2		Tập 8 (3), pages : 2727-2734	2025
50	Laws and Practice on Land Management in the Context of Digital Transformation in Vietnam	02	X First author	Journal of Information Systems Engineering and Management ISSN: 2468-4376 https://www.jism-journal.com/	Scopus Q3		Tập 10 (37s)	2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: **03 bài, số TT (44, 45, 46)**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

.....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

.....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

.....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

.....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng

ThS/CK2/BSNT (UV ☐ chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

.....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

.....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ
được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số
25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU
CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước
pháp luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Nguyễn Thị Thanh Dung